

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST

Ngày 19/5/2020

*V/v “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
trong hợp đồng dịch vụ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Ngọc

- Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-KDTM ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Cty TNHH Th;

Người đại diện pháp luật: Trần Thị Diễm Ph - Chức vụ Giám đốc; có mặt.

Địa chỉ: TDP 4, Thị trấn O, huyện B, Tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Cty CPXD & DV T;

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị L - Chức vụ Giám đốc; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn H, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Cty TNHH Th trình bày:

Ngày 18 tháng 4 năm 2017, Cty TNHH Th có ký hợp đồng số 08/17/HĐKT và phụ lục hợp đồng số 01/2017/PLHĐ ngày 17/8/2017 với Cty CPXD & DV T về việc thi công xây dựng công trình lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước khu nhà ở liền kề 29 căn Shop House thuộc khu đô thị V-Q của chủ đầu tư V-Q với

tổng giá trị của hợp đồng là 2.400.000.000 đồng. Sau khi công trình nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư V-Q và đưa vào sử dụng từ 01/2018, đồng thời phía chủ đầu đã thanh toán toàn bộ phần thi công trên cho nhà thầu là Cty CPXD & DV T, nhưng Cty CPXD & DV T chỉ thanh toán cho Cty TNHH Th số tiền 1.593.000.000đồng mà chưa thanh toán hết số tiền theo giá trị Hợp đồng.

Ngày 10/02/2019 giữa Cty TNHH Th với là Cty CPXD & DV T và Cty TNHH V-Q đã thỏa thuận với nhau về việc Cty TNHH V-Q chấp nhận thanh toán cho Cty TNHH Th thay cho Cty CPXD & DV T số tiền 505.327.973 đồng. Như vậy Cty CPXD & DV T còn nợ Cty TNHH Th số tiền 301.672.027đồng.

Cty TNHH Th đã nhiều lần làm việc với yêu cầu Cty CPXD & DV T thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng đã ký kết nhưng Cty CPXD & DV T cố tình né tránh không chịu hợp tác.

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/20219, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/12/2019 Cty TNHH Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Cty CPXD & DV T phải trả cho Cty TNHH Th số tiền 301.672.000 đồng (Ba trăm lẻ một triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi 24.887.994đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 322.034.860đồng.

Theo Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 27/4/2020 Cty TNHH Th rút một phần yêu cầu về lãi suất và không yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi suất. Đối với số tiền nợ còn lại của Hợp đồng, Công ty căn cứ vào biên bản thỏa thuận ba bên ngày 14/01/2018 nên yêu cầu Cty CPXD & DV T phải trả cho công ty số tiền nợ 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng). Tại phiên tòa Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu này.

Bị đơn Cty CPXD & DV T, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do, và không có văn bản ý kiến trình bày.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:

Về Tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cty TNHH Th buộc bị đơn Cty CPXD & DV T phải có nghĩa vụ trả cho Cty TNHH Th số tiền nợ gốc là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

Ngày 27/4/2020 Cty TNHH Th Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất, do đó yêu cầu Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất.

Đối với tiền án phí, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để buộc các đương sự chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Cty TNHH Th khởi kiện Cty CPXD & DV T có trụ sở tại Thôn H, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Cty CPXD & DV T, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng số 08/17/HĐKT ngày 18/4/2017 và phụ lục hợp đồng số 01/2017/PLHĐ ngày 17/8/2017 được ký kết giữa Cty TNHH Th với Cty TNHH Th là đúng theo qui định của pháp luật.

Cty TNHH Th ký hợp đồng với Cty CPXD & DV T về việc thi công xây dựng công trình lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước khu nhà ở liền kề 29 căn Shop House thuộc khu đô thị V-Q giá trị hợp đồng 2.400.000.000đồng. Sau khi công trình được nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư là V-Q và đưa vào sử dụng từ 01/2018, Cty CPXD & DV T đã thanh toán cho số tiền 2.098.328.000 đồng, còn nợ số tiền 301.672.000 đồng. Mặc dù Cty TNHH Th đã nhiều lần yêu cầu Cty CPXD & DV T thanh toán số tiền còn lại theo hợp đồng đã ký kết nhưng vẫn không thực hiện.

Việc Cty CPXD & DV T không thực hiện thanh toán đầy đủ giá trị hợp đồng cho là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo qui định tại điều 6.3; 6.4 của Hợp đồng số 08/17/HĐKT ngày 18/4/2017.

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/20219, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/12/2019, Cty TNHH Th yêu cầu Cty CPXD & DV T phải trả cho Công ty số tiền còn nợ theo hợp đồng là 301.672.000 đồng. Trước đây và tại phiên tòa, Cty Th căn cứ vào biên bản thỏa thuận ba bên ngày 14/01/2018 nên chỉ yêu cầu số tiền nợ còn lại 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cty CPXD & DV T, buộc có nghĩa vụ thanh toán cho Cty TNHH Th số tiền còn lại theo hợp đồng là 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

[3] Ngày 27/4/2020 Cty TNHH Th có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất, không yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi suất, tại phiên tòa Cty TNHH Th vẫn giữ nguyên yêu cầu này. Xét thấy việc rút yêu cầu về lãi suất của Cty TNHH Th là tự nguyện, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Do đó đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn Cty TNHH Th là đúng theo qui định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Cty CPXD & DV T phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 244, 266 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cty TNHH Th;

Buộc Cty CPXD & DV T có nghĩa vụ thanh toán cho Cty TNHH Th số tiền 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về lãi suất của Cty TNHH Th.

3. Về án phí:

Cty CPXD & DV T phải chịu 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Cty TNHH Th không phải chịu tiền án phí, hoàn trả lại cho Cty TNHH Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.614.000đồng theo biên lai số AA/2018/0001973 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga

